

Số: /TTr-STP

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) luôn được Đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xác định là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư đã yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng xác định rõ PBGDPL là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư tiếp tục khẳng định Nhà nước giữ vai trò nòng cốt, đồng thời phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân trong công tác PBGDPL; yêu cầu tăng cường truyền thông chính sách, kịp thời cung cấp thông tin pháp luật và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong PBGDPL.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định nhiệm vụ đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL, nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi

hành pháp luật; xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật; đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, PBGDPL; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong PBGDPL và ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác này, nhất là đối với các đối tượng đặc thù, yếu thế.

Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu gắn kết giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm nguyên tắc thượng tôn Hiến pháp và pháp luật. Các chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức tổ chức và bảo đảm nguồn lực cho công tác PBGDPL, nhất là ở cơ sở.

Tại tỉnh Hưng Yên, Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 16/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL đã yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí; thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định về PBGDPL và bổ sung, tăng cường nguồn lực cho công tác này. Công văn số 3030-CV/TU ngày 23/12/2024 của Tỉnh ủy tiếp tục yêu cầu các cấp, các ngành quan tâm bố trí kinh phí phù hợp cho công tác tuyên truyền, PBGDPL và các chương trình, kế hoạch, đề án về PBGDPL.

Bên cạnh đó, Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật, tội phạm liên quan đến đạo đức xã hội và các kế hoạch, chương trình PBGDPL của UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đều xác định yêu cầu tăng cường phòng ngừa vi phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về PBGDPL.

Như vậy, các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh Hưng Yên đều thống nhất xác định **PBGDPL là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức, đẩy mạnh chuyển đổi số và bảo đảm nguồn lực phù hợp cho công tác PBGDPL**. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để tỉnh Hưng Yên xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi và kinh phí thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Căn cứ pháp lý

Ngày 23/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ lần thứ Nhất của Quốc hội khóa XVI, Quốc hội đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 với nhiều điểm mới sửa đổi, bổ sung quan trọng là nền tảng then chốt, cơ bản để tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh triển khai công tác này trong thời gian tới đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Trong đó, nhấn mạnh: Thúc đẩy, ưu tiên, khuyến khích chuyển đổi số,

ứng dụng trí tuệ nhân tạo; Thể chế hóa tư duy đổi mới trong thực hiện PBGDPL lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; Tổ chức lại thiết chế Hội đồng phối hợp PBGDPL bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Bổ sung các quy định làm rõ việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; Bổ sung quy định phổ biến giáo dục, pháp luật cho đối tượng đặc thù trong đó có đối tượng là người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất; người lao động có thu nhập thấp...

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Tại khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư quy định:

“1. Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương quy định các mức chi cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định về mức chi tại Thông tư này để thực hiện

2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế ở địa phương và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định nội dung, mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.”.

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức chi cụ thể đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở tại địa phương, áp dụng thống nhất chung trong phạm vi toàn tỉnh, đồng thời căn cứ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*, việc Sở Tư pháp xây dựng dự thảo *“Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”* trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

Thứ nhất, về yêu cầu tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, công nghiệp hóa và chuyển đổi số, tình hình vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh phát sinh trên nhiều lĩnh vực như an ninh, trật tự, an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, sản xuất, kinh doanh và không gian mạng. Đáng chú ý, vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên và tình trạng lừa đảo trên không gian mạng có diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi. Tham nhũng, tiêu cực vẫn tiềm ẩn trong một số lĩnh vực như đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính, ngân sách và thực thi công vụ. Thực tiễn trên cho thấy, bên cạnh công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm, cần tăng cường phòng ngừa xã hội, trong đó PBGDPL có vai trò quan trọng trong nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật, giúp người dân chủ động nhận diện và phòng tránh các nguy cơ vi phạm. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng thiết thực, thường xuyên, hướng về cơ sở, gắn với các vấn đề thực tiễn và tăng cường ứng dụng công nghệ số.

Thứ hai, về yêu cầu từ mô hình chính quyền địa phương hai cấp và pháp luật mới. Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, các nhiệm vụ PBGDPL trước đây thuộc cấp huyện được chuyển giao, làm tăng trách nhiệm tổ chức thực hiện tại cấp xã, trong khi nhân lực và kinh phí chưa được bảo đảm tương ứng; kinh phí chủ yếu được bố trí trong ngân sách chung nên còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và cung cấp tài liệu cho người dân. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16, có hiệu lực từ ngày 01/3/2027, lần đầu quy định thành lập **Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã** tại khoản 2 Điều 7. Trong khi đó, Thông tư số 56/2023/TT-BTC mới quy định mức chi đối với hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL từ cấp huyện trở lên, chưa quy định mức chi tương ứng cho cấp xã. Do đó, cần thiết phải có cơ chế tài chính phù hợp để bảo đảm hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã và đáp ứng yêu cầu triển khai công tác PBGDPL trong điều kiện chính quyền địa phương hai cấp.

Như vậy, yêu cầu thực tiễn về phòng ngừa vi phạm pháp luật, cùng với sự thay đổi về tổ chức chính quyền và những quy định mới của Luật PBGDPL năm 2026, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện cơ chế bảo đảm kinh phí cho công tác PBGDPL, nhất là tại cấp xã; bảo đảm nguồn lực được bố trí phù hợp, sử dụng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ ba, về nhu cầu bổ sung kinh phí cho cấp xã theo quy mô dân số. Tỉnh Hưng Yên hiện có 104 đơn vị hành chính cấp xã với sự phân hóa rõ rệt về quy mô dân số và điều kiện kinh tế - xã hội. Các địa phương thuộc khu vực đô thị hoặc ven đô có dân số lớn, cơ cấu dân cư phức tạp, tập trung nhiều lao động nhập cư, hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa, đòi hỏi nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng, thường xuyên hơn. Ngược lại, các địa phương vùng

nông thôn tuy quy mô nhỏ hơn nhưng địa bàn rải rác, giao thông còn hạn chế, điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật của người dân còn nhiều khó khăn, đòi hỏi hình thức tuyên truyền phù hợp, sát dân. Nếu áp dụng một mức khoán kinh phí đồng đều thì hoặc là nguồn lực không đủ đáp ứng nhu cầu thực tiễn tại các địa phương đông dân, hoặc là lãng phí ngân sách tại các địa phương có quy mô nhỏ. Do đó, phân mức kinh phí bổ sung theo quy mô dân số không chỉ đảm bảo tính công bằng trong phân bổ nguồn lực mà còn phù hợp với nguyên tắc ngân sách nhà nước phải gắn với nhiệm vụ thực tế và đối tượng thụ hưởng. Cách phân loại này cũng tương đồng với phương pháp phân bổ kinh phí đã được áp dụng trong một số lĩnh vực khác như giáo dục, y tế cơ sở và văn hóa cộng đồng, đảm bảo tính khả thi và minh bạch trong quản lý ngân sách.

Thứ tư, trên địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ), từ năm 2014 đến thời điểm trước sáp nhập, trong các Quyết định giao dự toán kinh phí hàng năm của UBND tỉnh cho các cơ quan, các huyện, thành phố đều có mục chi riêng cho công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật (đối với Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh là 1.000.000.000 đồng, đối với cấp huyện là 200.000.000 đồng/huyện/năm).

Thứ năm, về yêu cầu chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “*Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030*” tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025, với mục tiêu đến năm 2027 ít nhất 80% người dân tại các phường và 60% người dân tại các xã được tiếp cận thông tin pháp luật qua ứng dụng số, công nghệ số. Thực tiễn trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang từng bước đẩy mạnh sản xuất nội dung pháp luật trên nền tảng số (video ngắn, infographic, hỏi đáp trực tuyến...). Tuy nhiên, Thông tư số 56/2023/TT-BTC hiện chỉ dẫn chiếu các văn bản kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành mà chưa có mức chi cụ thể, đơn giản cho các sản phẩm nội dung số đặc thù trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, gây vướng mắc trong lập dự toán và thanh quyết toán.

Thứ sáu, về thực tiễn phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất. Tỉnh Hưng Yên hiện có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động với hàng trăm nghìn công nhân lao động - đây là đối tượng đặc thù có nhu cầu cao về tiếp cận thông tin pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động nhưng lại làm việc theo ca, khó tham gia các buổi phổ biến trong giờ hành chính. Thông tư số 56/2023/TT-BTC và Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ công tác phí, chi hội nghị chưa có quy định hỗ trợ đặc thù cho đối tượng này, dẫn đến khó khăn trong việc huy động sự tham gia của công nhân vào các buổi phổ biến pháp luật tổ chức ngoài giờ làm việc hoặc vào ngày nghỉ.

Thứ bảy, về hình thức phiên tòa giả định. Tổ chức phiên tòa giả định là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trực quan, sinh động, tác động mạnh đến

nhận thức của người dân, đặc biệt hiệu quả khi tuyên truyền về pháp luật hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình. Hình thức này đã được nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh thí điểm và nhận được đánh giá tích cực. Tuy nhiên, Thông tư số 56/2023/TT-BTC hiện chưa quy định mức chi cụ thể cho hoạt động này (như bồi dưỡng người đóng vai, thuê trang phục, đạo cụ...), khiến các địa phương gặp vướng mắc trong thanh quyết toán kinh phí.

Thứ tám, qua kết quả khảo sát về lấy ý kiến đối với đề xuất chi khác và nguồn kinh phí trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tính đến ngày 14/10/2026, có 81/104 xã phường đã gửi kết quả khảo sát. Trong 81 phiếu có ý kiến, có 79/81 đơn vị đồng ý với nội dung chi hỗ trợ công nhân và tổ chức phiên tòa giả định; 02 đơn vị không đồng ý với các nội dung này. Có 81/81 đơn vị trả lời đồng ý với nội dung chi sản xuất nội dung số và nội dung chi cho Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp xã đồng thời đề nghị tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung chi đặc thù ở cấp xã. Một số đơn vị đề nghị ưu tiên địa bàn có quy mô dân số lớn; bố trí người chuyên trách và có chế độ đối với người trực tiếp làm công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

Về kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở cấp xã hiện nay còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kinh phí cho công tác này chủ yếu được bố trí trong phần ngân sách địa phương phân bổ theo đầu người là cán bộ, công chức, chưa có nội dung chi riêng, dành cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Điều này gây khó khăn cho các xã trong việc chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyền thường xuyên, đa dạng hóa hình thức phổ biến pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền.

Bên cạnh đó, việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác này còn rất hạn chế, chưa trở thành nguồn kinh phí bổ sung ổn định. Theo số liệu thống kê, chỉ có 05 xã huy động được kinh phí xã hội hóa, với mức thấp nhất là 5 triệu đồng và cao nhất là 40 triệu đồng, chưa đủ để tạo nguồn lực đáng kể phục vụ nhiệm vụ. Thực trạng trên cho thấy sự cần thiết phải quan tâm bố trí kinh phí riêng, có cơ chế chi cụ thể, rõ ràng cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã, bảo đảm tính chủ động, liên tục và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Từ những cơ sở trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là cần thiết, kịp thời và có đủ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

a) Triển khai thực hiện các nội dung mới của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16.

b) Để thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC và điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương có căn cứ xây dựng dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.

c) Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng lấy người dân làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu xã hội, đối tượng, địa bàn; đáp ứng quyền tiếp cận thông tin, đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hiện đại hóa công tác này trong giai đoạn 2025-2030 theo tinh thần Quyết định số 766/QĐ-TTg; đồng thời hỗ trợ Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Nghị quyết xây dựng đảm bảo trên các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Phù hợp với những nội dung quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn, khả năng cân đối ngân sách địa phương và xu hướng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 25 tháng 8 năm 2026 Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 297/QĐ-STP thành lập tổ soạn thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, sau khi nghiên cứu các quy định có liên quan, dự thảo Quyết định đã được Tổ soạn thảo do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng, điều chỉnh và hoàn thành dự thảo Nghị Quyết “*Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*”.

3. Ngày 15/10/2026 Sở Tư pháp xây dựng văn bản số.....xin ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải xin ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh

trong vòng 10 ngày. Đồng thời xây dựng nội dung truyền thông theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL để đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp.

4. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị (...../..... đơn vị được lấy ý kiến), trong đó có ý kiến nhất trí không cần chỉnh sửa bổ sung, có ý kiến nhất trí và có nội dung góp ý (*có bảng tổng hợp kèm theo*) gửi về Sở Tư pháp đã tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tham gia, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

5. Ngày Sở Tư pháp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết bằng Báo cáo thẩm định số

6. Sở Tư pháp nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết Nghị Quyết Quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Các nội dung chi và mức chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

a) Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

b) Điều 2. Nội dung chi và mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh

c) Điều 3. Kinh phí thực hiện

d) Điều 4. Hiệu lực thi hành

đ) Điều 5. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

a) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi khác và kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Các nội dung chi và mức chi không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan.

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở đề xuất: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 36 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

b) Về nội dung chi và mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh (Điều 2)

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC và thực tiễn địa phương, Nghị quyết quy định 04 nội dung chi, mức chi khác mà Thông tư số 56/2023/TT-BTC chưa có quy định cụ thể:

- Chi hỗ trợ công nhân trong danh sách trả lương của doanh nghiệp tại khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật. Mức chi đề xuất:

- + Hỗ trợ tiền ăn, đi lại cho người lao động tham gia buổi phổ biến, giáo dục pháp luật vào ngày nghỉ: 150.000 đồng/người/ngày;

- + In ấn, phát hành tài liệu pháp luật chuyên đề (quyền và nghĩa vụ người lao động, pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động) cấp phát miễn phí cho công nhân: Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Cơ sở đề xuất: Đối với mức 150.000 đồng/người/ngày, mức này tham chiếu từ mức hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương quy định tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND (150.000 đồng/người/ngày tại cuộc họp cấp xã), đảm bảo khuyến khích người lao động tham gia trong điều kiện làm việc theo ca, đồng thời không tạo gánh nặng quá lớn cho ngân sách.

- Chi tổ chức phiên tòa giả định phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Mức chi cho việc tổ chức phiên tòa giả định phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định cụ thể như sau:

- + Xây dựng kịch bản phục vụ phiên tòa giả định: 3.000.000 đồng/kịch bản đã hoàn thành;

- + Bồi dưỡng người tham gia đóng vai (thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan): 200.000 đồng/người/phiên;

+ Thuê trang phục (nếu không có sẵn), đạo cụ phục vụ phiên tòa: theo chứng từ thực tế, không vượt quá 2.000.000 đồng/phiên;

+ Chi nước uống cho đại biểu tham dự: thực hiện theo mức chi hội nghị tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND;

Tổng mức chi cho 01 phiên tòa giả định (bao gồm các khoản trên): không vượt quá 10.000.000 đồng/phiên.

Cơ sở đề xuất: Mức chi được xác định trên cơ sở khảo sát thực tiễn chi phí tổ chức phiên tòa giả định tại một số địa phương trong và ngoài tỉnh (bao gồm chi phí dàn dựng cơ bản, bồi dưỡng người tham gia, thuê trang phục). Mức bồi dưỡng người đóng vai 200.000 đồng/người/phiên tham chiếu từ mức thù lao chủ trì họp, tọa đàm góp ý quy định tại khoản 10 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC (200.000 đồng/người/buổi). Mức kịch bản 3.000.000 đồng được xác định tương ứng với công sức biên soạn kịch bản có tính chất tương tự soạn thảo chương trình, đề án quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

- Chi sản xuất nội dung số, ứng dụng chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Đây là nội dung chi phát sinh từ yêu cầu chuyển đổi số, thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg. Thông tư số 56/2023/TT-BTC chỉ dẫn chiếu đến các văn bản pháp luật có liên quan mà không có mức chi đơn giản cho sản phẩm nội dung số quy mô nhỏ. Nghị quyết bổ sung các mức chi cụ thể, thực tế:

3. Chi sản xuất nội dung số, ứng dụng chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật

Mức chi cụ thể cho việc sản xuất nội dung số, ứng dụng chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật được quy định như sau:

+ Sản xuất video phổ biến pháp luật ngắn, đăng tải trên tài khoản mạng xã hội chính thống của cơ quan, đơn vị, địa phương: 1.500.000 đồng/video có thời lượng từ 01 đến 03 phút; 2.500.000 đồng/video có thời lượng từ trên 03 phút đến 5 phút;

+ Sản xuất infographic (đồ họa thông tin) pháp luật đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội chính thống: 500.000 đồng/infographic.

+ Quản trị, duy trì hoạt động trang/kênh mạng xã hội phổ biến pháp luật chính thống: 1.000.000 đồng/trang, kênh/tháng (áp dụng cho cơ quan chủ trì quản lý);

Cơ sở đề xuất: Chỉ tiêu 5 “Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” thuộc Tiêu chí 2 về tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Các mức đề xuất được xác định dựa trên tham khảo mức chi thực tế tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và so sánh với đơn giá thị trường cho sản phẩm tương tự. Riêng mức chi sản xuất video và infographic được xác định là mức chi

cho sản phẩm nội dung đơn giản, phù hợp với điều kiện của cơ quan nhà nước cấp xã, cấp tỉnh. Mức quản trị kênh 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với điều kiện thực tế và tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Chi hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 12/2026/QH16, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật được thành lập tại 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết quy định mức chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm, các phiên họp định kỳ, đột xuất, chi mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Hội đồng phối hợp và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã.

Cơ sở đề xuất: Thông tư số 56/2023/TT-BTC (khoản 3 Điều 3) quy định mức chi cho họp báo, hội thảo, tọa đàm và các phiên họp của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật chỉ đối với cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện, chưa có quy định cho cấp xã. Nay cấp huyện kết thúc hoạt động và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 quy định thành lập Hội đồng phối hợp cấp xã, tạo khoảng trống pháp lý cần được lấp đầy. Nghị quyết dẫn chiếu mức chi theo Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng Ngân sách Nhà nước tỉnh Hưng Yên đảm bảo mức chi phù hợp theo quy định của tỉnh.

c) Về kinh phí thực hiện

Nghị quyết quy định kinh phí như sau:

Ngoài định mức phân bổ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại Nghị quyết số 771/2025/NQ-HĐND ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên năm 2026; hàng năm, ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn quản lý theo quy mô dân số, cụ thể như sau:

1. Xã, phường có số dân dưới 20.000 người: Bổ sung 30.000.000 đồng/xã, phường/năm;
2. Xã, phường có số dân từ 20.000 người đến dưới 30.000 người: Bổ sung 40.000.000 đồng/xã, phường/năm;
3. Xã, phường có số dân từ 30.000 người trở lên: bổ sung 50.000.000 đồng/xã, phường/năm.

Cơ sở đề xuất:

Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hiện nay, sau khi cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, nhiều nhiệm vụ phổ biến, giáo dục

pháp luật trước đây được tổ chức, phối hợp và hỗ trợ ở cấp huyện được chuyển giao, tổ chức thực hiện trực tiếp tại cấp xã. Cấp xã đồng thời là cấp trực tiếp triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp và các nhóm đối tượng trên địa bàn. Vì vậy, yêu cầu về nguồn lực để tổ chức các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở ngày càng lớn, trong khi việc chi bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên của cấp xã có thể chưa bảo đảm tính chủ động, ổn định và tương xứng với khối lượng nhiệm vụ được giao.

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cho thấy 104 xã, phường có quy mô dân số không đồng đều, dẫn đến nhu cầu và khối lượng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giữa các đơn vị có sự khác nhau. Địa bàn có quy mô dân số lớn thường có số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách pháp luật nhiều hơn, phạm vi tuyên truyền rộng hơn và nhu cầu tổ chức các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đa dạng hơn. Do đó, việc xác định một mức kinh phí bổ sung đồng nhất cho tất cả các đơn vị sẽ chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt về quy mô đối tượng phục vụ và khối lượng công việc thực tế.

d) Về tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nguồn kinh phí được giao và tình hình thực tế quyết định mức chi cụ thể theo quy chế chi tiêu nội bộ. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Chi thường xuyên ngân sách địa phương: Được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành - không làm phát sinh ngân sách mới so với hiện tại.

Nguồn bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho cấp xã: Với 104 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh, dự kiến tổng kinh phí ngân sách cấp tỉnh bổ sung hàng năm khoảng 4 tỷ đồng. Đây là khoản tăng thêm song nằm trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương, phù hợp với định hướng ưu tiên nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật mà Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định.

Nguồn xã hội hóa: Được huy động linh hoạt theo quy định, không tạo gánh nặng ngân sách.

Thời gian trình là Kỳ họp thường lệ tháng /2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PB&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Nam